

Tiềm năng tài nguyên và giải pháp phát triển du lịch sinh thái đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Phạm Quang Tuấn*, Dương Thị Thủy, Lê Phương Thúy

Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, 334 Nguyễn Trãi, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 09 tháng 01 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 27 tháng 01 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 03 tháng 03 năm 2015

Tóm tắt: Đảo Quan Lạn nằm trong hệ thống đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh, có vị trí quan trọng về mặt an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế biển. Đặc biệt, trong quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đảo được xác định là một trong bốn cụm điểm du lịch sinh thái tập trung điển hình của huyện. Tuy nhiên, hiện trạng khai thác du lịch sinh thái tại các đảo ở đây còn khá manh mún và tự phát. Trong bài viết này, nhóm tác giả phân tích cụ thể những tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của đảo dựa trên quan điểm phân tích tổng hợp, quan trắc môi trường và điều tra thực địa. Từ đó đề xuất những giải pháp nhằm hỗ trợ việc quản lý và phát triển du lịch sinh thái tại đảo Quan Lạn như xây dựng mô hình cơ sở dữ liệu GIS và các giải pháp cải thiện cơ sở hạ tầng, tăng cường giáo dục môi trường cũng như khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, đảo ven bờ, đảo Quan Lạn.

1. Đặt vấn đề

Hệ thống đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh là cửa ngõ, là đầu mối giao lưu kinh tế trong nước và quốc tế, là điểm trung gian, cầu nối giữa đất liền và biển khơi trong quá trình chinh phục và khai thác tài nguyên biển, là điểm dừng chân trên đường hàng hải quốc tế. Hệ thống đảo ven bờ có điều kiện tự nhiên, nguồn tài nguyên biển, ven biển (hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn; bãi cát biển, thùy sản,...) được đánh giá cao, ý nghĩa to lớn trong phát triển du lịch sinh thái (DLST), bảo tồn thiên nhiên và nghiên cứu khoa học [1]. DLST với mục tiêu bảo vệ môi trường, sinh thái và văn hóa cũng

như đảm bảo mang lại lợi ích về tài chính cho cộng đồng địa phương [2] đang dần trở thành định hướng phát triển lâu dài tại hệ thống các đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh nói chung, đảo Quan Lạn nói riêng. Tuy nhiên, hiện trạng khai thác DLST tại các đảo này còn khá manh mún, tự phát và chưa được người dân biết đến nhiều.

Trong bài viết này, nhóm tác giả đã phân tích, đánh giá tiềm năng tài nguyên du lịch, đề xuất mô hình cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý và các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển DLST tại đảo Quan Lạn trên quan điểm phân tích tổng hợp, sinh thái - môi trường và hệ thống phương pháp khảo sát thực tế, quan trắc môi trường nước biển cũng như điều tra xã hội học tại đảo.

* Tác giả liên hệ ĐT: 84-988081161.
Email: phamquangtuan@hus.edu.vn

2. Tiềm năng du lịch sinh thái đảo Quan Lạn

2.1. Vị trí địa lý

Tỉnh Quảng Ninh có hơn 2.000 hòn đảo [3] thuộc khu vực ven bờ, chiếm khoảng 2/3 số đảo ven bờ cả nước (2078/2779), trong đó có 1.030 đảo đã có tên. Tổng diện tích các đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh là 619,913km², trong đó tập trung lớn tại 2 huyện đảo Cô Tô và Vân Đồn với tổng số đảo chính 33 đảo [4] (bảng 1).

Bảng 1. Khái quát các huyện đảo của tỉnh Quảng Ninh

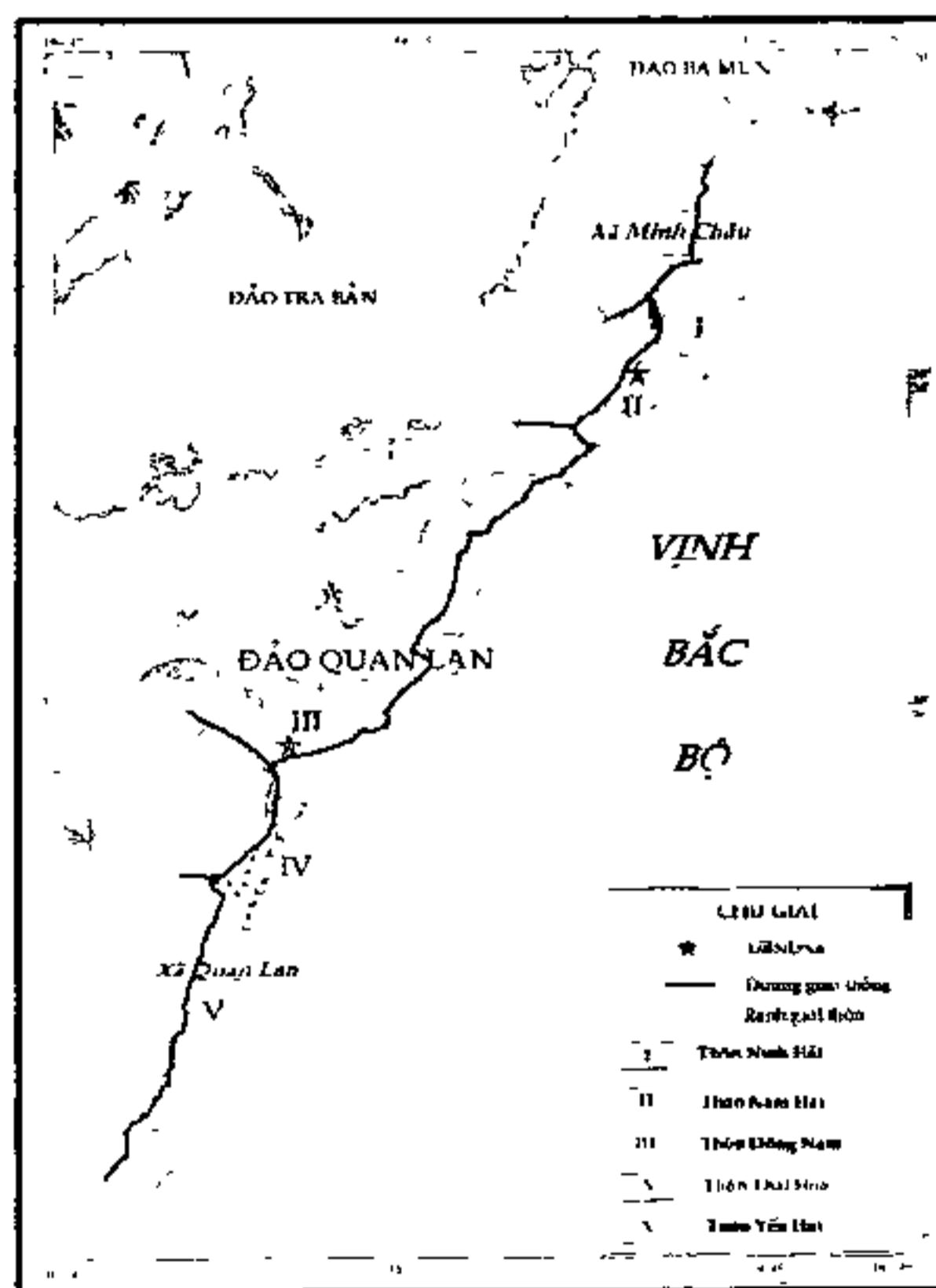
Tên huyện đảo	Diện tích (km ²)	Số đảo chính	Cách đất liền từ trung tâm huyện (km)
Cô Tô	46,2	16	- Cách Hạ Long: 80km - Cách Cái Rồng: 22km
Vân Đồn	551,3	17	- Cách Cửa Ông: 7km - Cách Hạ Long: 50km

Nguồn: [4]

Hệ thống đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh với nguồn tài nguyên đa dạng thúc đẩy phát triển kinh tế biển và ven biển của tỉnh Quảng Ninh thông qua nuôi trồng hải sản, xây dựng các trung tâm phát triển kinh tế biển tổng hợp, dịch vụ hàng hải, thông tin liên lạc và đặc biệt là DLST. Hệ thống đảo ven bờ này vừa là cửa ngõ đất liền của tỉnh Quảng Ninh, vừa là cửa ngõ ra biển, làm cơ sở để phát triển thành các trung tâm giao thương quốc tế đường biển, đường bộ, đường hàng không; đồng thời còn là các vọng gác nhằm kiểm soát tàu bè ra vào cảng biển (cảng Cái Lân,...). Một số đảo có vị trí an ninh quốc phòng đặc biệt quan trọng (đảo Trần, đảo Cô Tô,...), là hệ thống tiền tiêu trên biển, mở rộng chủ quyền lãnh thổ quốc gia trên biển, bảo vệ vững chắc an ninh vùng biển đảo ven bờ và lãnh hải, đóng góp cho bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Đảo Quan Lạn thuộc cụm đảo vịnh Bái Tử Long, có tọa độ địa lý 20^o53'04'' vĩ độ bắc, 107^o30'42'' kinh độ đông. Đảo gồm hai xã Quan Lạn, Minh Châu với 5 thôn và một phần diện tích đảo thuộc địa phận vườn quốc gia Bái Tử Long (hình 1).

Đảo có diện tích 118,638 km², kéo dài theo phương đông bắc – tây nam, từ chân dãy núi Vân Đồn tới núi Gót, cách trung tâm huyện Vân Đồn khoảng 40km về phía đông nam. Đảo có vị trí quan trọng về mặt an ninh - quốc phòng và phát triển kinh tế biển. Đảo như một vòng cung ôm lấy rìa phía đông của vịnh Bái Tử Long, đây là tuyến đảo phía ngoài cùng của vịnh Bắc Bộ. Chính điều này khiến đảo Quan Lạn trở thành bức bình phong vững vàng ngăn sóng biển, che chắn cho Vân Đồn, giúp Vân Đồn trở thành nơi neo đậu tàu thuyền thuận tiện và an toàn.



Hình 1. Sơ đồ vị trí địa lý đảo Quan Lạn.

Đảo Quan Lạn cấu tạo chủ yếu bởi các trầm tích lục nguyên hệ tầng Sông Cầu tuổi Devon và các trầm tích biển bờ rời tuổi Đệ tứ (thường được gọi là đảo đất), mang sức hấp dẫn hoàn toàn khác biệt so với đảo cấu tạo bởi đá vôi (thường gọi là đảo đá) khá phổ biến của khu vực vịnh Hạ Long – Cát Bà [3]. Do diện tích của đảo khá nhỏ hẹp, tài nguyên đất, khoáng sản,... hạn chế, việc trao đổi kinh tế giữa đảo với đất liền tương đối khó khăn nên cần tập trung khai thác các thế mạnh về du lịch nhằm nâng cao đời sống vật chất cho người dân trên đảo. Trong quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cũng đã xác định cụm đảo Quan Lạn – Minh Châu sẽ là một trong bốn cụm du lịch tập trung điển hình của huyện.

2.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Phần lớn các đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh được thành tạo chủ yếu do quá trình bóc mòn, xâm thực chia cắt lục địa và hình thành nên các đồi núi sót ven bờ, sau đó bị biển tiến Holocen tràn ngập và tạo nên các giá trị địa chất, địa hình và tài nguyên sinh vật đặc sắc.

Địa chất, địa hình: Đảo có địa hình đồi núi - hải đảo đa dạng, phân dị mạnh với độ cao trung bình khoảng 40m so với mực nước biển, độ dốc trung bình là 25⁰C. Hình thái chủ yếu của địa hình là đồi núi thấp và đảo đá vôi và một phần nhỏ diện tích có kiểu địa hình đồng bằng ven biển. Quan Lạn thuộc vùng đảo đông bắc bộ có cấu trúc địa chất phức tạp gồm các thành tạo có tuổi rất khác nhau như Paleozoi, Mesozoi, Kainozoi [3] và có cấu tạo khác nhau với thành phần nham thạch cũng khá phong phú. Địa hình đảo hết sức đa dạng từ đồi núi thấp, vũng cho đến các bãi triều, trong đó địa hình đồi núi thấp chiếm tới 74%. Quan sát ven chân đảo Quan Lạn thấy xuất hiện nhiều vũng, bãi triều đất bùn, bãi cát hẹp, bãi đá rộng 15 -

70m, kín gió thuận lợi cho việc neo đậu tàu thuyền.

Cảnh quan đa dạng phân bố thành dải theo hướng tây bắc – tây nam khá thuận lợi cho khai thác du lịch tham quan – nghỉ dưỡng. Tại Quan Lạn, địa hình đáy biển tương đối đơn giản và bằng phẳng, khu vực đáy biển giữa các bãi Quan Hào và Minh Châu xảy ra quá trình bào mòn tích tụ, tạo nên bề mặt bằng phẳng nhất định, vật liệu tích tụ ở đây chủ yếu là cát bột sỏi sạn, vụn vỏ sinh vật. Đảo Quan Lạn là nơi phân bố của hệ thống bãi cát biển sạch, cát mịn và trắng trải dài hàng kilômét, điển hình như bãi Nhãng Rìa, Bê Thích, Chương Nẹp, bãi Giữa... rất thuận lợi cho du lịch tắm biển, xây dựng khu resort nghỉ dưỡng. Đặc biệt là bãi biển Minh Châu với chiều dài gần 3km, cát trắng mịn, sóng êm, được đánh giá là bãi biển đẹp nhất Vịnh Bắc Bộ. Cũng không kém phần lung lẫy, bãi biển Sơn Hào trên đảo Quan Lạn vào mùa hè với bãi cát trắng dài mịn như nhung, nước biển trong xanh và nắng dịu nhẹ đã tạo nên một thiên đường nghỉ dưỡng cho du khách. Phía trên các bãi tắm là rừng tràm tự nhiên thuần loại trên 100 tuổi, bao bọc lấy bãi biển, rất phù hợp cho việc phát triển các hoạt động du lịch sinh thái như cắm trại, nghiên cứu khoa học, nghỉ dưỡng.

Khí hậu: đây cũng là yếu tố quan trọng cho phát triển du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng. Đảo Quan Lạn nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa. Từ tháng 3 đến tháng 8, gió đông nam từ biển thổi vào mát mẻ, nhiệt độ trung bình năm 22,8⁰C, cao nhất 37,3⁰C và thấp nhất 4,6⁰C [4] thuận lợi cho phát triển DLST, nhưng cũng gây ra tính mùa vụ du lịch nơi đây bởi sự xuất hiện của mùa đông từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau. Vì vậy, du lịch tắm biển, tham quan tại đảo chủ yếu sầm uất vào mùa hè từ tháng 4 đến tháng 6, 7 dương lịch.

Thủy văn: nhiệt độ nước biển cũng là thông số có ảnh hưởng tới các hoạt động vui chơi giải trí dưới nước, theo các nghiên cứu thực nghiệm thì nhiệt độ nước thích hợp nhất cho vui chơi giải trí dưới nước là trên 20°C. Kết quả quan trắc của Dự án Quy hoạch bảo vệ Môi trường huyện Vân Đồn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 tại một số điểm xã Minh Châu và Quan Lạn cho thấy nhiệt độ nước biển dao động từ 16°C đến 21°C vào mùa đông, 24°C đến 30°C vào mùa hè, nằm trong mức khá phù hợp để phát triển các loại hình du lịch dưới nước và các chỉ tiêu như pH, độ dẫn điện, độ đục cũng đều nằm trong giới hạn cho phép. Với điều kiện dòng chảy vừa phải (0,1 – 0,2m/s), độ mặn của nước biển trung bình trên 27 ‰ và nhiệt độ nước biển trung bình năm là 25,1°C,...đều rất thuận lợi cho tắm biển, lặn biển, thể thao dưới nước.

Tài nguyên sinh vật: hệ sinh thái rừng ngập mặn tại đảo Quan Lạn với quy mô khoảng 30 ha có vai trò điều hòa khí hậu, tham gia kiến tạo bảo vệ cảnh quan ven bờ, chống xói mòn bờ biển, bảo vệ hệ thống đê ven bờ, hạn chế những cơn bão lớn quét qua đây,... Hệ sinh thái vùng triều phân bố chính tại xã Minh Châu, nơi đây tập trung nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế như cá song, câu gai, hải sâm, trai ngọc và đặc biệt là sá sùng. Hệ sinh thái vùng triều không chỉ là điểm tham quan du lịch mà còn là nguồn cung cấp ẩm thực cho du khách đến đảo Quan Lạn. Ngoài ra, đến Quan Lạn du khách còn bắt gặp hệ sinh thái rong cỏ biển, tập trung tại các bãi ven bờ quy mô khoảng 100 ha với sự phân bố các loài như *Halophila ovalis*, *Zostera japonica* [5]. Trên địa bàn xã Minh Châu còn tồn tại hệ sinh thái rừng Trâm với độ thuần chủng trên 90% [5], được đánh giá là một trong những rừng Trâm tự nhiên lớn nhất Việt Nam với diện tích khoảng 14 ha, trải dài 4-5km theo hình vòng cung, phù kín còn cát cạnh bãi tắm

Chương Nẹp. Rừng Trâm sẽ là điểm lý tưởng tổ chức tour du lịch thám hiểm, đi bộ dã ngoại, cắm trại và với những du khách có thời gian lưu trú 1-2 ngày có thể tham gia câu cá mú và mực ngay tại vũng Ô Lợn. Không chỉ vậy, đến với Quan Lạn du khách có cơ hội ngắm rùa biển đẻ trứng tại bãi Dưới.

Với không khí trong lành, các hệ sinh thái điển hình cả về quy mô và cấu trúc, bãi cát biển mềm mại đã tạo cho đảo Quan Lạn những điểm mạnh thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Đến với đảo du khách không chỉ tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu giá trị tự nhiên đặc sắc mà còn được tắm biển và thưởng thức những món ăn ngon chế biến từ hải sản tươi ngay trên bãi biển.

2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn

Quan Lạn với tổng số dân 4.787 người thuộc 1.071 hộ và mật độ dân số khá cao 55 người/km² tại xã Quan Lạn và 20 người/km² tại xã Minh Châu [6,7]. So với xã Ngọc Vũng và Bán Sen đảo Vân Hải thì đảo Quan Lạn có mật độ dân số đông hơn bởi nơi đây trước kia từng là thương cảng nổi tiếng của Vân Đồn. Với lịch sử phát triển lâu đời, Quan Lạn đang lưu giữ trong mình những giá trị du lịch nhân văn đặc sắc.

Di tích lịch sử: từ thế kỷ XI, Quan Lạn đã trở thành thương cảng sầm uất và thịnh vượng của Vân Đồn. Hiện nay, trên đảo vẫn còn lưu giữ những di tích của Bến thuyền cổ như bến Cái Làng, bến Cống Cái thuộc xã Quan Lạn và bến Con Quy xã Minh Châu. Di chỉ còn lại của các bến thuyền cổ là mảnh gốm, bát đĩa từ thời Đường – Tống của Trung Quốc, tiền Việt từ thời Lý, Trần và Lê. Đình Quan Lạn là ngôi đình cổ nhất tỉnh Quảng Ninh, là ngôi đình duy nhất còn thờ vua Lý Anh Tông được xây dựng từ thế kỷ XVIII với kiến trúc cổ. Đình với các

hàng cột cao 5-6m có đường kính một người ôm không xuê được làm bằng gỗ Mần Lái, loại cây chỉ có trên đảo đá Ba Mùn (gần cảng Cái Làng), chống chịu môi một cao. Bên cạnh đó, đảo còn là nơi ghi dấu chiến thắng của vị thành hoàng Trần Khánh Dư tại đền thờ Trần Khánh Dư thuộc xóm Thái Hòa xã Quan Lạn và di tích dòng sông Mang lịch sử. Đền được xây theo kiểu chữ Đinh gồm 3 gian tiền đường và 2 gian hậu cung và đền thờ Trần Khánh Dư là nơi diễn ra lễ tế thành hoàng trong mỗi dịp lễ hội.

Lễ hội: lễ hội đình Quan Lạn còn gọi lễ hội đua bơi Quan Lạn vừa là kỷ niệm chiến thắng đánh quân Nguyên Mông của tướng Trần Khánh Dư, vừa là ngày hội cầu được mùa của cư dân vùng biển. Lễ hội diễn ra từ ngày 10 đến ngày 20 tháng 6 âm lịch hàng năm tại khu vực trung tâm thương cảng Vân Đồn.

3. Hiện trạng du lịch sinh thái đảo Quan Lạn

Hiện trạng du lịch sinh thái đảo Quan Lạn đã đạt được thành công nhất định như lượng khách du lịch liên tục tăng qua các năm, hệ thống hạ tầng được quan tâm hơn, người dân địa phương đã bước đầu được hưởng lợi từ các hoạt động du lịch địa phương.

3.1. Khả năng tiếp cận điểm du lịch

Từ Hà Nội du khách có thể lựa chọn xe buýt xuất phát từ bến Mỹ Đình đến Cái Rồng hoặc sử dụng xe khách chạy tuyến Hà Đông – Mỹ Đình – Vân Đồn. Việc đi lại giữa đất liền với đảo Quan Lạn ngày càng thuận tiện, ngoài tàu gỗ đi từ Hòn Gai, Cái Rồng ra Quan Lạn thì từ tháng 3 năm 2009 du khách có thể di chuyển bằng tàu cao tốc tại điểm xuất phát Cái Rồng ra đảo với thời gian hơn 1 giờ.

Trong phạm vi đảo Quan Lạn có ba bến tàu phục vụ cho giao thương đi lại của khách du lịch và người dân địa phương là bến tàu gần miếu Đồng Hồ, bến tàu gần sông Mang (nối đảo Quan Lạn và đảo Trà Bàn) và cảng cát Nam Hải đưa du khách đi tham quan bãi Minh Châu. Bên cạnh đó, đảo đã đầu tư hệ thống tàu cao tốc, 5 tàu chở khách đi các xã trong huyện đảo Quan Lạn cùng phương tiện vận chuyển đường bộ như xe lam (xe túc túc), xe ôm và xe buýt. Với du khách ưa thích tuyến du lịch tham quan dã ngoại Quan Lạn – Minh Châu – Sơn Hào – Yên Hải thì xe buýt sẽ là phương tiện hữu ích.

3.2. Cơ sở hạ tầng – vật chất phục vụ du lịch

Du lịch đảo Quan Lạn đang trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển nên cơ sở hạ tầng – vật chất kỹ thuật còn nhiều bất cập như: số lượng cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống đạt tiêu chuẩn chưa nhiều, dịch vụ vui chơi giải trí gần như chưa có và chất lượng dịch vụ còn hạn chế.

Cơ sở kinh doanh lưu trú và công ty du lịch sinh thái: năm 2013, trên đảo có 54 cơ sở kinh doanh lưu trú, trong số có 63% số cơ sở tập trung tại bãi Vân Hải, trung tâm xã Quan Lạn và 20 cơ sở tập trung tại xã Minh Châu. Chất lượng cơ sở lưu trú còn thấp, 50% trong số đó chưa được xếp hạng, chủ yếu là nhà nghỉ bình dân với công suất sử dụng buồng phòng đạt 48% (tập trung các tháng mùa hè). Hiện nay, số cơ sở lưu trú với quy mô 20 buồng chỉ có 4 cơ sở là Vân Hải Đò resort (80 phòng), khách sạn Lepont Minh Châu (36 phòng), khách sạn Ann (21 phòng) và nhà nghỉ Ngân Hà (22 phòng) (bảng 2). Bên cạnh đó, dịch vụ “homestay” là hình thức ngủ tại nhà dân cũng đã thu hút được lượng du khách nhất định vào mùa hè đặc biệt là khách quốc tế, nhưng các cơ sở còn tự phát gây khó khăn cho thống kê và kiểm duyệt chất lượng.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở lưu trú tại đảo Quan Lạn đến 4 tháng đầu năm 2014

Xã	Tổng số cơ sở lưu trú	Tổng số cơ sở lưu trú được xếp hạng	Tổng buồng phòng	Buồng phòng đạt tiêu chuẩn
Quan Lạn	34	18	897	311
Minh Châu	20	9	110	85

Nguồn: [6,7]

Phát triển dịch vụ nói chung hay du lịch nói riêng theo hướng bền vững đang dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện đảo Vân Đồn với cơ chế chính sách thu hút đầu tư DLST cởi mở hơn. Trên đảo đã có 4 doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch sinh thái là Công ty Vân Hải, Công ty VIT Hạ Long, Công ty Việt Mỹ, Công ty TNHH Vân Hải Xanh.

Cơ sở hạ tầng khác và những khó khăn: do nằm xa đất liền, tính đến tháng 11/2014 đảo Quan Lạn vẫn chưa có điện lưới quốc gia, mọi hoạt động dựa vào 2 trạm điện chạy bằng diesel và tỷ lệ hộ được dùng điện còn thấp khoảng 30%. Không chỉ vậy, giá điện tại Quan Lạn rất cao: 17,800 đồng/số điện (gấp 11 lần so với giá điện quốc gia) và thời gian được cấp điện giới hạn từ 17 giờ đến 22 giờ hàng ngày. Ngoài ra, trên đảo chưa có nước sạch dẫn tới hạn chế trong sinh hoạt của du khách, chi phí nhiều dịch vụ khác cũng tăng cao như giá “xe ôm” đắt gấp đôi so với đất liền bởi xăng dầu phải chở từ đất liền ra.

3.3. Loại hình và tuyến du lịch

Loại hình du lịch: dựa trên lợi thế nhiều bãi biển đẹp vẫn còn nguyên sơ, các loại hình du lịch được khai thác phổ biến tại địa phương là du lịch tắm biển, nghỉ dưỡng tại bãi Sơn Hào, bãi VIP của xã Quan Lạn. Du khách có thể đắm mình trên các bãi biển cát trắng tinh, không in dấu chân như bãi Chương Nạp, bãi Nhặng

Rìa,... Tham gia hoạt động du lịch thăm quan, khám phá các điểm du lịch tự nhiên như hệ sinh thái rừng Trâm, bãi rùa đẻ trứng và tìm hiểu giá trị du lịch nhân văn đặc sắc tại đình Quan Lạn, đền thờ Trần Khánh Dư và lễ hội diễn ra tại đây.

Tuyến du lịch: hiện nay, các tuyến du lịch tổ chức trong xã Quan Lạn và Minh Châu khá ngắn và đơn điệu, nên chưa thu hút khách du lịch tham gia. Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch, các tuyến du lịch liên kết giữa Quan Lạn, Minh Châu với một số điểm du lịch khác đã được triển khai. Ví dụ như:

- Tuyến 1: Hạ Long – Ngọc Vũng – Quan Lạn – Minh Châu – Vườn quốc gia (VQG) Bái Tử Long – Hạ Long (3 ngày 2 đêm).
- Tuyến 2: Cái Rồng – Soi Nhụ - Minh Châu – Cái Lim – Cái Rồng (1 ngày).
- Tuyến 3: Cái Rồng – Trà Thần – Cái Lim - Cái Đè - Minh Châu – Quan Lạn – Soi Nhụ - Cái Rồng (2 ngày 1 đêm).

3.4. Khách du lịch

Khách du lịch: khai thác những tuyến du lịch liên kết, lượng khách du lịch đến xã Quan Lạn ngày càng tăng ước đạt năm 2013 lượng khách tới Quan Lạn là 18.500 lượt, khách nội địa tăng 22% và khách quốc tế tăng 26% so với cùng kỳ năm 2012 [7]. Cũng tương tự, lượng khách du lịch đến xã Minh Châu năm 2010 chỉ đạt 4.500 lượt đến năm 2013 con số này đã tăng 4,6 lần (bảng 3).

Bảng 3. Lượng khách du lịch đến xã Minh Châu giai đoạn 2010-2014

Năm	2010	2011	2012	2013
Số lượng khách (người)	4.500	6.031	8.402	21.089
Số lượng khách lưu trú qua đêm (người)	1.251	2.134	5.231	11.838

Nguồn: [6]

Thời gian lưu trú trung bình của du khách là 1,5 ngày, với những hoạt động du lịch được ưa thích như tắm biển bãi Minh Châu, thăm quan đình chùa Quan Lạn và thưởng thức ẩm thực địa phương.

Mức độ hài lòng của du khách: Quan Lạn là hòn đảo đẹp, giàu tiềm năng du lịch, nhưng hệ thống hạ tầng vật chất còn hạn chế về điện sinh hoạt, nước sạch và giá dịch vụ cao khiến tỷ lệ du khách hài lòng về du lịch địa phương không cao 20,3%, tỷ lệ cảm thấy bình thường là 41,1% và đặc biệt tỷ lệ cảm nhận không hài lòng tới 16,2%. Nguyên nhân không hài lòng của du khách chủ yếu do dịch vụ còn khá đơn điệu, thiếu các hoạt động như vui chơi giải trí trên biển, các hoạt động thương mại dịch vụ về đêm, sản phẩm lưu niệm của địa phương.

3.5. Hoạt động giáo dục và thuyết minh môi trường

Hoạt động giáo dục và diễn giải môi trường tại các điểm du lịch là nguyên tắc hoạt động cơ bản của DLST, hoạt động này tại đảo Quan Lạn đã có và gắn kết chặt chẽ với VQG Bái Tử Long. Vườn thường xuyên mở các khóa học nâng cao nhận thức về “bảo tồn rùa biển” cho các thầy cô dạy môn sinh vật và làm công tác Đoàn, Đội của huyện Vân Đồn cũng như các

ngư dân đang sinh sống vắng lai và nuôi trồng thủy sản trong VQG. Trung tâm giáo dục cộng đồng do Fronter – Việt Nam đã tài trợ xây dựng phòng trưng bày tại xã Minh Châu, du khách có thể tìm hiểu giá trị tự nhiên, lịch sử cũng như những loài động thực vật quý hiếm của Vườn tại đây. Bên cạnh đó, hai xã Quan Lạn và Minh Châu cũng đã mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng du lịch cho một số nhà nghỉ, khách sạn và khóa học tiếng anh, bồi bàn, buồng phòng, nấu bếp, hướng dẫn viên nhưng số lượng người tham gia còn hạn chế.

3.6. Hỗ trợ cộng đồng địa phương

Du lịch tại đảo Quan Lạn đã bước đầu mang lại lợi ích xã hội cho người dân địa phương, giảm tỷ lệ thất nghiệp bằng việc tạo cơ hội việc làm tại các khu du lịch, resort, cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống với các công việc cụ thể như quản lý nhà nghỉ, khách sạn, chạy xe túc túc đưa đón khách du lịch, mở quán ăn, lễ tân, hướng dẫn viên, bán hải sản, cho thuê xe máy,... Dựa trên kết quả điều tra xã hội học tại đảo Quan Lạn vào tháng 5 năm 2013, nhóm tác giả đã thu thập được thông tin về mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch (bảng 4).

Bảng 4. Sự tham gia du lịch của một số hộ dân tại đảo Quan Lạn

Họ và tên	Thôn, Xã	Năm bắt đầu hoạt động du lịch	Người tham gia/tổng số người trong gia đình	Hoạt động tham gia
Phạm Hữu Thòa	Đông Nam, Quan Lạn	2008 Xây dựng nhà nghỉ Khai Huyền	6/7	Kinh doanh nhà nghỉ; bán hải sản khô; cho thuê xe đạp, xe máy
Phạm Hùng Vãn	Xóm Đoài, Quan Lạn	2011 Mượn đất công ty Vic giá 1 triệu/năm	4/6	Xây dựng lều nghỉ chân gần bãi tắm Quan Lạn; thu mua hải sản, (từ tháng 4-9)
Nguyễn Trọng Đức	Đông Nam, Quan Lạn	2002 Xây dựng nhà nghỉ Ngân Hà	2/5	Kinh doanh nhà nghỉ; Bán tạp hóa; Cho thuê xe máy, xe đạp
Bùi Thị Hải	Quang Trung, Minh Châu	2013 Bán tạp hóa	2/4	Bán hàng tạp hóa; Bán hải sản khô
Nguyễn Thị Thảo	Nam Hải, Minh Châu	2007 Mua xe túc túc	1/4	Chạy xe túc túc (giá 600.000đ/chuyến); Bán hải sản khô
Lài Xuân Thành	Ninh Hải, Minh Châu	2010 Bắt đầu cho khách nghỉ lại tại nhà	3/4	Cho khách nghỉ qua đêm; Hướng dẫn du lịch; cho thuê xe máy, xe đạp

Du lịch đã thu hút số hộ nhất định tham gia, có gia đình tới 6/7 người làm dịch vụ du lịch, các hình thức tham gia khá đa dạng và có sự phân hóa giữa xã Quan Lạn và Minh Châu. Dịch vụ tham gia phổ biến của người dân xã Quan Lạn là kinh doanh lưu trú, cho thuê xe máy xe đạp, còn với xã Minh Châu là dịch vụ hướng dẫn viên, lái xe túc túc và bán hải sản khô.

3.7. Đánh giá chung du lịch đảo Quan Lạn

a) Thuận lợi

Đảo Quan Lạn thuộc cụm đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng, là bức bình phong vững vàng ngăn sóng biển, che chắn cho Vân Đồn, giúp Vân Đồn trở thành nơi neo đậu tàu thuyền an toàn và thuận tiện trong kết nối du lịch đảo Quan Lạn với đảo xung quanh.

Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú như bãi Minh Châu, bãi Nhãng Rìa, bãi Bê Thích, bãi Chương Nẹp, bãi Giữa, hệ sinh thái rừng Trâm, hệ sinh thái rừng ngập mặn... cùng các giá trị nhân văn đặc sắc như các bến thuyền cổ, di tích lịch sử và lễ hội là tiềm năng thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái địa phương. Độ sâu tại các bãi biển trên đảo khá thấp từ 5 đến 10m, được bao bọc trong vịnh Bái Tử Long nên nước biển tại các bãi tắm rất sạch. Ngoài ra, các thông số khí hậu, hải văn khá thuận lợi cho loại hình du lịch tắm biển và nghỉ dưỡng.

Du lịch đã dần thay đổi chất lượng cơ sở hạ tầng địa phương như đường giao thông, phương tiện vận chuyển kết nối đảo Quan Lạn với thị trấn Cái Rồng và đường bộ kết nối các thôn trong đảo; số lượng cơ sở lưu trú và dịch vụ ăn uống cũng ngày càng tăng. Bên cạnh đó, du lịch đã giúp người dân nâng cao chất lượng sống, giúp họ có thêm việc làm và thu nhập.

b) Khó khăn

Du lịch Quan Lạn có tính mùa khá rõ nét, lượng khách du lịch đến đảo tập trung chủ yếu vào các tháng hè từ tháng 4 đến tháng 7, 8 dương lịch do vậy công suất sử dụng phòng khách sạn không thực sự hiệu quả.

Đảo Quan Lạn nằm cách thành phố Hạ Long khoảng 55km nên khả năng cung ứng nước ngọt, điện lưới cho sinh hoạt của người dân và du khách còn nhiều khó khăn kéo theo sự nghèo nàn và đơn điệu của dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ thương mại về buổi đêm.

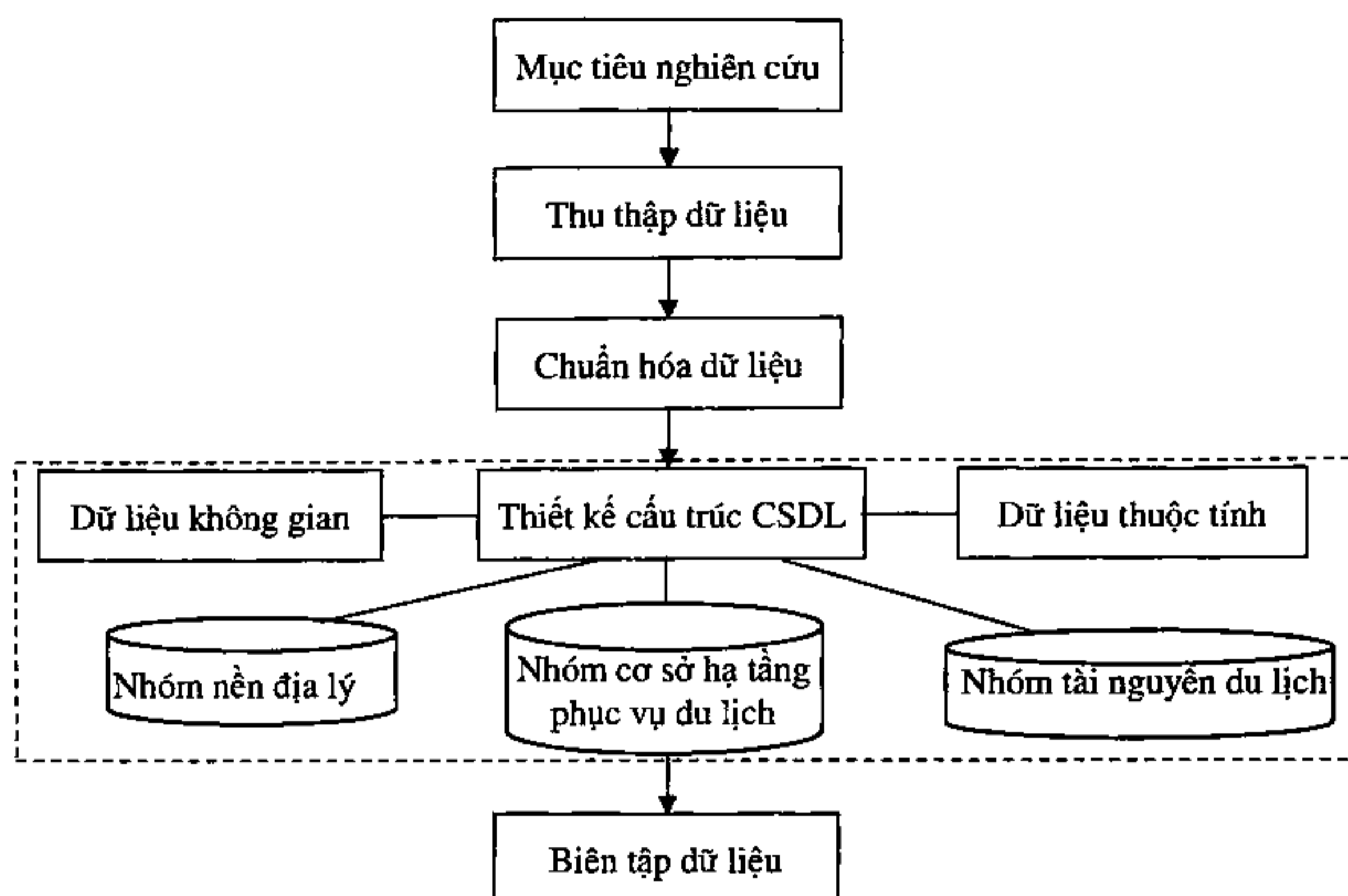
Hiện nay, số doanh nghiệp du lịch tại đảo còn ít và đa phần đầu tư cho lưu trú, ăn uống mà chưa chú trọng cho sản phẩm du lịch tại các điểm như bãi Minh Châu, Sơn Hào, bãi Nhãng Rìa. Số lượng cơ sở lưu trú tăng qua các năm nhưng chất lượng còn hạn chế, số buồng phòng đạt tiêu chuẩn thấp và chất lượng nguồn lao động du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

4. Một số giải pháp phát triển và quản lý du lịch sinh thái đảo Quan Lạn

4.1. Đề xuất mô hình cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý du lịch sinh thái

Với mục tiêu giúp các nhà quản lý có thể truy vấn, cập nhật, quản lý dữ liệu du lịch trên địa bàn được thuận lợi và dễ dàng, nhóm tác giả đã đề xuất mô hình cơ sở dữ liệu (CSDL) GIS phục vụ quản lý du lịch đảo Quan Lạn thể hiện đầy đủ các nội dung về tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, cơ sở hạ tầng du lịch, tuyến du lịch,...

Các nguồn dữ liệu nhóm tác giả thu thập được bao gồm dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính. Dữ liệu không gian là 148 mảnh bản đồ địa chính (trong đó có 69 mảnh bản đồ tỷ lệ 1/1000, 79 mảnh bản đồ tỷ lệ 1/2000). Ngoài ra còn có bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Quan Lạn năm 2010 định dạng *.dgn tỷ lệ 1/2000. Dữ liệu thuộc tính nhóm tác giả thu thập từ các nguồn là báo cáo kinh tế - xã hội các xã Minh Châu, Quan Lạn qua các năm; số liệu thống kê du lịch huyện Vân Đồn, tài liệu thu thập từ điều tra thực địa, ... Hình 2 mô tả quy trình xây dựng CSDL do đề tài đề xuất với sự hỗ trợ của phần mềm ArcGIS.

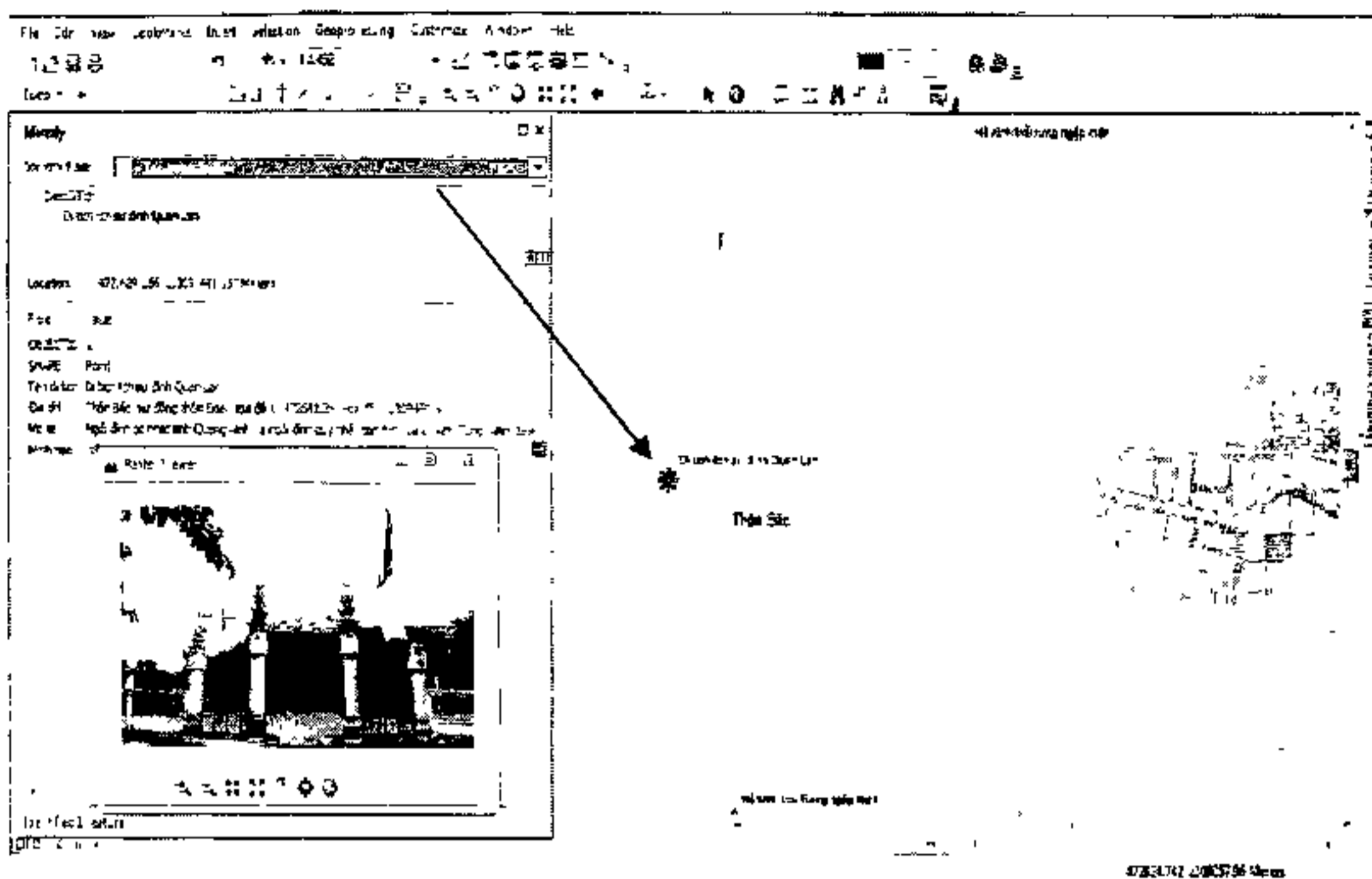


Hình 2. Quy trình xây dựng CSDL GIS phục vụ quản lý du lịch sinh thái đảo Quan Lạn.

Cấu trúc CSDL bao gồm 3 nhóm chính là nhóm nền địa lý, nhóm cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch và nhóm tài nguyên du lịch. Cụ thể các nhóm này bao gồm các lớp đối tượng sau:

Bảng 5. Các lớp đối tượng trong CSDL

STT	Tên lớp đối tượng	Mô tả	Định dạng	Các trường thuộc tính
1	RanhGioi	Ranh giới hành chính	Polyline	Loại ranh giới
2	HienTrang	Hiện trạng sử dụng đất	Polygon	Mục đích sử dụng, năm hiện trạng, ghi chú
3	GiaoThong	Giao thông	Polyline	Tên, mô tả
4	DiemKTXH	Điểm kinh tế, xã hội như ủy ban, trường học,...	Point	Tên, mô tả
5	BenTauThuy	Bến tàu thủy	Point	Tên bến tàu, tọa độ X, tọa độ Y
6	CoSoLuuTru	Cơ sở kinh doanh lưu trú	Point	Tên cơ sở, địa chỉ, số phòng, mô tả chất lượng
7	DoanhNghiepDL	Doanh nghiệp du lịch	Point	Tên, địa chỉ, hình thức cung ứng
8	TTGDCongDong	Trung tâm giáo dục cộng đồng	Point	Tọa độ X, tọa độ Y, ý nghĩa
9	BaiTam	Bãi tắm	Polygon	Nhiệt độ, độ đục, pH
10	HeSinhThai	Hệ sinh thái	Polygon	Tên hệ sinh thái, mô tả
11	DiTich	Di tích lịch sử như đền, chùa,...	Point	Tên, địa chỉ, mô tả, hình ảnh minh họa
12	LeHoi	Điểm lễ hội	Point	Tên, thời gian diễn ra, mô tả, hình ảnh minh họa
13	TuyenDuLich	Tuyến du lịch	Polyline	Tên, chiều dài, giá cả, thời gian, mô tả
14	GhiChuKhac	Ghi chú khác	Point	Tên ghi chú



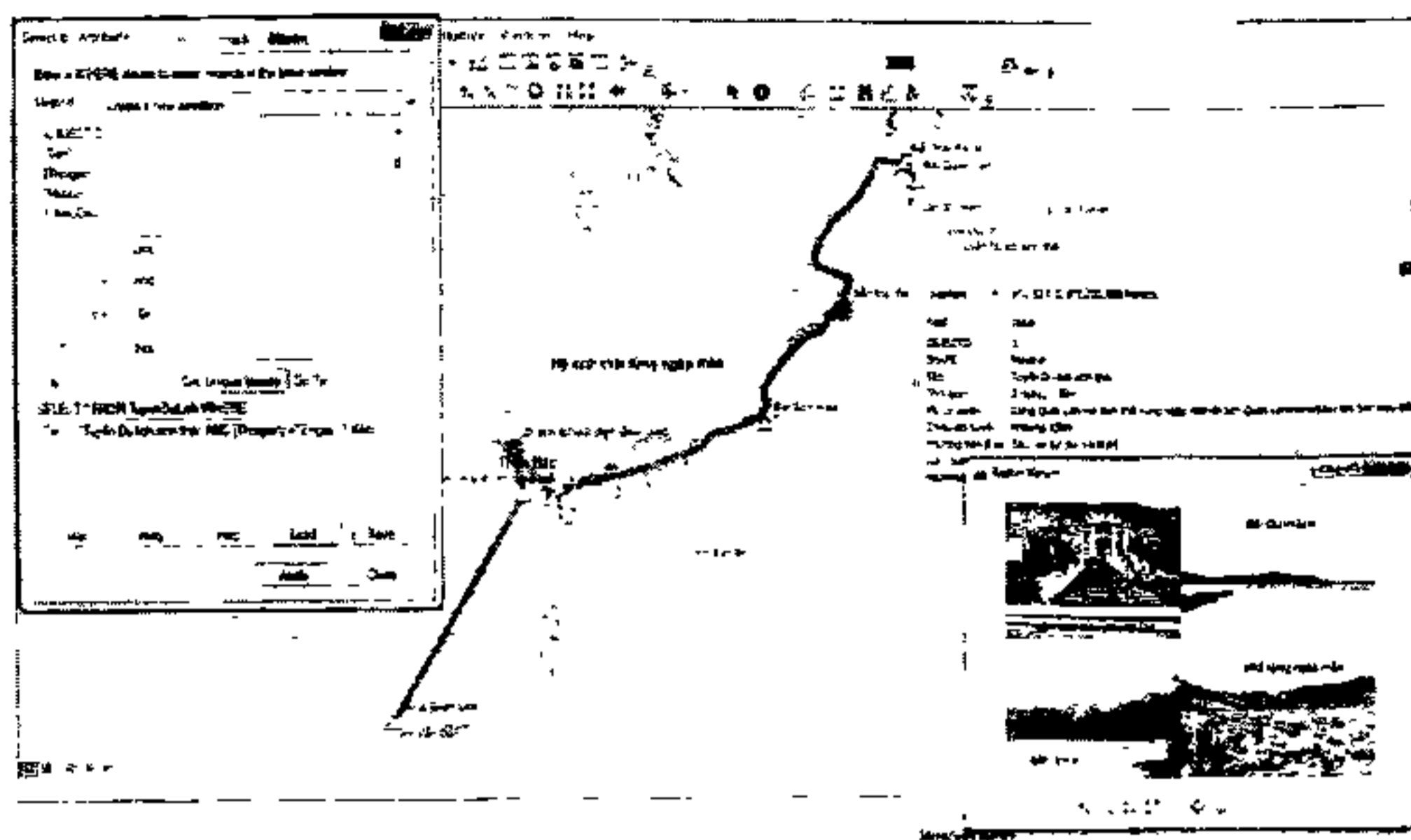
Hình 3. Minh họa chức năng hiển thị thông tin thuộc tính.

Dựa trên cấu trúc dữ liệu đã xây dựng, các lớp đối tượng được tiến hành biên tập và cập nhật thông tin thuộc tính trong CSDL.

Nhóm tác giả đã xây dựng được CSDL phục vụ quản lý du lịch sinh thái đảo Quan Lạn với một số các chức năng cơ bản như hiển thị thông tin, tra cứu thông tin và đo đạc. Đây cũng là những chức năng mà du khách muốn tìm hiểu khi đến với đảo. Hình 3 thể hiện các thông tin thuộc tính của di tích lịch sử đình Quan Lạn - ngôi đình cổ nhất của tỉnh Quảng Ninh. Du khách có thể nhìn thấy hình ảnh trực quan của ngôi đình này. Tương tự, khách du lịch có thể xem được các thông tin của các đối tượng khác như nhà nghỉ, khách sạn, hay các điểm lễ hội,...

Một trong những nhu cầu của du khách là muốn tìm kiếm những tuyến du lịch phù hợp

với sở thích của mình để thăm quan và nghỉ ngơi. Hệ thống cũng có thể cung cấp một số công cụ tìm kiếm với các điều kiện như loại hình du lịch, giá cả, hay thời gian. Chỉ cần nhập điều kiện tìm kiếm vào công cụ lựa chọn theo thuộc tính, hệ thống sẽ hiển thị kết quả phù hợp. Hình 4 là ví dụ với điều kiện tìm kiếm là thời gian của tuyến du lịch là 2 ngày 1 đêm và loại hình du lịch sinh thái. Kết quả hiển thị là tuyến du lịch màu đỏ. Các thuộc tính chi tiết của tuyến cũng được hiển thị trực quan giúp du khách nắm bắt được thông tin, bao gồm mô tả tuyến du lịch, giá cả và phương tiện đi lại, cũng như các hình ảnh đặc trưng của các điểm du lịch. CSDL này sẽ hỗ trợ các nhà quản lý trong việc định hướng phát triển và quy hoạch khu du lịch sinh thái tốt hơn.



Hình 4. Minh họa chức năng tìm kiếm thông tin tuyến du lịch.

4.2. Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái

Hiện nay, các tuyến du lịch trên đảo chưa thực sự đa dạng, còn thiếu các tuyến du lịch cho mục đích thể thao giải trí. Với mục tiêu mở rộng sức ảnh hưởng của du lịch địa phương, đề tài cũng cho rằng cần đẩy mạnh liên kết du lịch với một số cụm điểm du lịch nổi bật như: Hà Nội – Vân Đồn – VQG Bái Tử Long – đảo Quan Lạn; Hà Nội – Cái Rồng – đảo Quan Lạn; Hà Nội – Vịnh Hạ Long – đảo Quan Lạn; Hà Nội – Hòn Gai – đảo Quan Lạn.

Nhằm khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong quá trình hoạt động của DLST tại đảo Quan Lạn nói riêng hay hệ thống đảo ven bờ tỉnh Quang Ninh nói chung nhóm tác giả cũng đề xuất một số giải pháp khắc phục như:

Cải thiện cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phù hợp với DLST: cải thiện chất lượng đường bộ đến các điểm du lịch như đường đến bãi Sơn Hào, bãi Quan Lạn; nâng cao khả năng cung ứng nước ngọt và điện lưới quốc gia cho đảo. Đảo cần tiếp tục nâng cấp về số lượng cũng như chất lượng của hệ thống cơ sở ăn uống, mua

sắm, lưu trú, giải trí tại các bãi tắm. Bên cạnh đó, đảo cũng cần quan tâm đến chất lượng thông tin liên lạc, dịch vụ y tế tại các xã Quan Lạn, Minh Châu nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân trên đảo và khách du lịch. Địa phương có thể kêu gọi vốn đầu tư cho xây dựng các bến du thuyền, bãi đáp trực thăng và khu nghỉ dưỡng cao cấp 5 sao để đón khách quốc tế từ nhiều quốc gia trong Đông Nam Á. Nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch địa phương có thể tổ chức các hoạt động vui chơi như Bungee, chèo xuồng Caiac, quan sát hệ động thực vật hoang dã trên đảo.

Tăng cường giáo dục môi trường trong du lịch sinh thái: thiết kế và phổ biến các tờ gấp, tờ rơi gìn giữ môi trường phù hợp đặt từng trạm kéo dài từ khu du lịch sinh thái Vân Hải thuộc xã Quan Lạn tới các bãi Chương Nẹp, Nhãng Rìa của xã Minh Châu. Bên cạnh đó, tiếp tục tăng cường các phương tiện truyền tin, giáo dục môi trường trên tuyến tham quan đi dạo trong rừng Trâm, tham quan bãi rùa đẻ trứng, khu du lịch sinh thái Vân Hải; xây dựng Trung tâm đón khách cùng giáo dục môi trường tại khu du lịch

sinh thái Vân Hải và các hoạt động giáo dục môi trường cho người dân địa phương hai xã cần tổ chức thường niên.

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch: du lịch tại đảo Quan Lạn đã dẫn lối kéo người dân địa phương vào các dịch vụ du lịch như chạy xe túc túc, cho thuê xe đạp, cho thuê xe máy, bán đặc sản địa phương, cung ứng khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ homestay, phục vụ ăn uống... Chính quá trình tham gia đáp ứng những nhu cầu của du khách đã tạo việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương. Nhằm nâng cao khả năng tham gia du lịch của cộng đồng địa phương có thể tổ chức một số mô hình du lịch sinh thái cộng đồng như:

Mô hình ki ốt dịch vụ: đặt tại bãi Chương Nẹp, bãi Nhắng Rìa xã Minh Châu. Du khách sẽ được trải nghiệm quy trình sản xuất mực khô, sá sùng khô, tôm khô... và tại đây du khách có thể mua đặc sản địa phương về làm quà.

Mô hình nuôi thủy hải sản: mô hình được đề xuất sẽ giúp đa dạng hóa các hình thức tham gia của cộng đồng vào du lịch và cung cấp thực phẩm cho khách. Tại xã Minh Châu tập trung nuôi nhuyễn thể như tu hài, ốc với quy mô nuôi 150 ha và tiến hành nuôi thả tự nhiên cầu gai, bào ngư, hải sâm với quy mô khoảng 359 ha. Với xã Quan Lạn mô hình nuôi tu hài có thể tổ chức tại đầm Công Chậu và một số ao, đầm thuộc thôn Hải Yến, thôn Đông Nam quy mô đạt 326 ha. Bên cạnh đó, ven rừng ngập mặn cũng là địa điểm thuận lợi cho nuôi ngán, ốc, bào ngư, cá ghim, sá sùng... Các điểm nuôi thủy hải sản là nơi trải nghiệm thú vị cho du khách ưa khám phá cuộc sống của người dân miền biển.

Tuyên truyền quảng bá du lịch: tăng cường phát hành các ấn phẩm, sách hướng dẫn du lịch, tờ rơi giới thiệu về du lịch đảo Quan Lạn rộng

rãi đến nhiều đối tượng trong và ngoài nước. Kết hợp với công ty lữ hành các tỉnh thành phố giới thiệu hình ảnh đảo Quan Lạn trên internet, truyền hình... và tổ chức định kỳ phát phiếu thăm dò để lấy ý kiến của du khách trong một số tuyến du lịch tắm biển tại bãi Minh Châu (thôn Ninh Hải), khu du lịch Vân Hải và đến thờ Trần Khánh Dư vào mùa lễ hội nhằm đánh giá những mặt mạnh, yếu, được và chưa được để có hướng tiếp thị cũng như điều chỉnh kịp thời trong quá trình vận hành du lịch.

5. Kết luận

Đảo Quan Lạn nói riêng, hệ thống đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh nói chung còn lưu giữ các giá trị du lịch sinh thái đặc sắc: hệ thống bãi cát biển đẹp như Minh Châu, Sơn Hào, Nhắng Rìa, Chương Nẹp; hệ sinh thái rừng tràm thuần chủng; các di tích lịch sử, di chỉ bến thuyền cổ, lễ hội đình Quan Lạn,... Bên cạnh tài nguyên du lịch đa dạng thì khả năng tiếp cận từ đất liền ra đảo bằng tàu và khả năng cung ứng cơ sở lưu trú đã có những chuyên biến tích cực là nền tảng thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái.

Lượng khách du lịch đến đảo Quan Lạn tắm biển, nghỉ dưỡng vào mùa hè ngày càng tăng thể hiện qua số lượt khách đến xã Minh Châu năm 2013 tăng 4,6 lần so với năm 2010. Thực trạng du lịch tại đảo đã bước đầu thỏa mãn các nguyên tắc phát triển của DLST như bảo tồn giá trị du lịch, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và bước đầu mang lại lợi ích tài chính cho người dân địa phương. Tuy nhiên, khả năng cung ứng dịch vụ điện lưới, nước sinh hoạt, vui chơi giải trí còn đơn điệu. Do vậy, đề tài đã đề xuất một số giải pháp nhằm tiến tới xây dựng mô hình du lịch sinh thái bền vững tại đảo Quan Lạn nói riêng hay đảo ven bờ nói chung. Ngoài ra, địa phương cần tích cực công tác quảng bá

hình ảnh du lịch bằng việc đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu GIS và cung cấp thông tin trên mạng Internet rộng rãi hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] P.P. Wong (1991), Coastal Tourism in Southeast Asia, United States Coastal Resources Management Project, 40 pages.
- [2] Phạm Trung Lương (2002), Du lịch sinh thái, những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, 45 tr
- [3] Lê Đức An (1999), "Nghiên cứu hệ thống đảo ven bờ phục vụ quản lý tổng hợp vùng biển Việt Nam", Tuyển tập báo cáo khoa học tập 2, Hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc lần thứ IV, Hà Nội, tr. 725-729.
- [4] UBND tỉnh Quảng Ninh (2009), Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Quảng Ninh, 252 tr.
- [5] Vũ Văn Thành (2006), "Tiềm năng phong phú của du lịch Vân Đồn", Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế "Nâng cao nhận thức và năng lực phát triển du lịch bền vững trong thời đại toàn cầu hóa", Hạ Long, tr.125-137.
- [6] UBND xã Minh Châu (2013), Báo cáo kinh tế xã hội xã Minh Châu, Quảng Ninh, 17 tr.
- [7] UBND xã Quan Lạn (2013), Báo cáo kinh tế xã hội xã Quan Lạn. Quảng Ninh, 14 tr.

Potential Resources and Resolution to Develop Eco-tourism in Quan Lạn Island, Vân Đồn District, Quảng Ninh Province

Phạm Quang Tuấn, Dương Thị Thủy, Lê Phương Thúy

Faculty of Geography, VNU University of Science, 334 Nguyễn Trãi, Hanoi, Vietnam

Abstract: Quan Lạn Island which is located in the coastal islands system of Quảng Ninh has an important role in terms of national security and the development of marine economy. In especially, the general planning of socio-economic in Vân Đồn by 2020, with a vision to 2030, the island has been identified as one of the four typical clusters of eco-tourism system in this district. However, the situation of eco-tourism exploitation in the island is quite fragmented and spontaneous. In this paper, we would like to analyze the natural potential and humanity potential specifically based on the comprehensive analysis view, environment monitoring and field survey. Then we would like to propose the resolutions in order to support the management and development of eco-tourism in Quan Lạn island such as establishment of GIS database model, improvement of infrastructure, strengthen environmental education as well as encourage the participation of local communities in tourism activities.

Keywords: Coastal islands system, eco-tourism, Quan Lạn Island, Vân Đồn district.